
Số 02 -ĐA/HNDH

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

ĐỀ ÁN
KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN QUẢNG NINH

Phần I
SỰ CẦN THIẾT KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN QUẢNG NINH

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, CƠ SỞ THỰC TIỄN BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

- Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ về tán thành chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam.

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quyết định số 80/QĐ-HND ngày 02/3/1996 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam về thành lập “Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

- Thông báo số 06-TB/TV ngày 20/5/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo thành lập và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo xây dựng và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quyết định số 90-QĐ/UB ngày 25/6/1996 của UBND huyện Quảng Ninh về thành lập và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân của huyện Quảng Ninh.

2. Cơ sở thực tiễn và hiệu quả từ hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân

- Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Quảng Ninh thành lập năm 1996 trên cơ sở Thông báo số 06 -TB/TV ngày 20/5/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 319/CV-UB ngày 03/6/1996 của UBND tỉnh và Quyết định số 90-QĐ/UB ngày 25/6/1996 của UBND huyện Quảng Ninh.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

Hỗ trợ nông dân ban hành theo Quyết định số 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Thực hiện Kết luận số 61 KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư ngày 10/5/2011, Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 30 CT/TU ngày 17/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, những năm qua Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp trong tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc.

* **Về bộ máy tổ chức:** Hiện nay Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện có Hội đồng quản lý Quỹ gồm 3 thành viên; Giám đốc, kế toán, thủ quỹ đều do cơ quan Thường trực Hội Nông dân huyện nhiệm; 01 cán bộ kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện bổ nhiệm. Từ khi thành lập đến nay có sự thay đổi do thay đổi cán bộ cơ quan Hội Nông dân huyện, nhưng việc quản lý, hoạt động cho vay đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, phát huy được hiệu quả bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

* **Về nguồn vốn:** Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện đến 30/4/2024 đạt 1.225 triệu đồng. Ngoài ra Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện còn nhận ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương 1.400 triệu đồng; từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh 6.000 triệu đồng. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân được bảo toàn, hằng năm đều được bổ sung thêm từ kết quả hoạt động.

* **Về cho vay:** Doanh số cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp từ khi thành lập đến nay đạt gần 8.600 triệu đồng với gần 1.000 lượt hộ vay; tổng dư nợ đến thời điểm 30/4/2024 là 8.625 triệu đồng.

* **Hiệu quả từ hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện:**

Hoạt động cho vay của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện đã giúp người nông dân thực hiện các mô hình, dự án vừa và nhỏ, giải quyết việc làm, mang lại thu nhập khá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của huyện, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Thông qua hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, nhiều chi, tổ hội nghề nghiệp thành lập, tác động tích cực khuyến khích người nông dân liên kết trong sản xuất, sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn với người tiêu dùng. Quỹ Hỗ trợ nông dân tiếp tục khẳng định là phương tiện, công cụ hữu hiệu để kết nối, tập hợp hội viên nông dân cùng ngành nghề, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.

* **Một số khó khăn, hạn chế**

Hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế, như: nhu cầu vốn hội viên nông dân rất lớn nhưng với nguồn vốn hiện tại của Quỹ hỗ trợ nông dân chỉ đáp ứng phần rất nhỏ nhu cầu hội viên; quy mô khoản vay còn nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh; cơ cấu

cho vay chưa cân đối, chủ yếu tập trung vào chăn nuôi. Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện chưa hoàn thiện tư cách pháp nhân. Công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân chưa được chú trọng nên chưa nhận được nhiều sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền.

3. Sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Đảng ta đã xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tổ quốc; cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Huyện Quảng Ninh đã tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của BCH Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và gần đây là Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nông nghiệp của huyện tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên, nông nghiệp của huyện phát triển còn thiếu bền vững, tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao... Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu là: do nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thật đầy đủ, đúng mức; sự phối hợp giữa các ngành, cơ quan liên quan với Hội Nông dân chưa chặt chẽ. Một số cơ chế, chính sách chậm ban hành, chưa sát thực tiễn, thiếu nguồn lực thực hiện, nhất là về nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp chưa theo kịp so với nhu cầu phát triển. Hiện nay nhu cầu vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn nhưng thực tế lĩnh vực này việc tiếp cận được nguồn vốn của người dân còn rất hạn chế, nhất là nông dân sản xuất kinh tế hộ, trang trại, gia trại...

Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, qua 28 năm hình thành và phát triển, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã giúp cho hàng trăm lượt hộ nông dân vay phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo và nhiều hộ đã trở lên khá, giàu; giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động ở nông thôn. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã giúp hội viên nông dân có thêm vốn để mở rộng mô sản xuất; chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết xây dựng mô hình kinh tế hợp tác quy mô lớn,

bước đầu hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung, xây dựng được **trên 464** mô hình kinh tế hợp tác, liên kết (tổ, nhóm) sản xuất, kinh doanh theo hướng sản xuất hàng hóa; thu nhập bình quân của hộ vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tăng thêm 20% - 25% so với khi chưa tham gia dự án vay vốn.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có những ưu điểm là: Bộ máy tổ chức tinh gọn, tiết kiệm chi phí; cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được đảm bảo, chưa có nợ xấu. Cán bộ, công chức của Hội Nông dân huyện thực hiện công tác của Quỹ Hỗ trợ nông dân đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả.

Tuy nhiên, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện hiện tại mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về vốn của hội viên nông dân; quy mô cho vay vốn của một dự án còn thấp; tỷ lệ tăng trưởng hàng năm không cao. Để hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về vốn đầu tư phát triển nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi phải có sự đầu tư của Nhà nước, trong đó có đầu tư qua Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân huyện, đây vừa là phương tiện, công cụ để tổ chức Hội tập hợp và tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, huyện, của tổ chức Hội đến với hội viên, nông dân.

Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành nhằm thúc đẩy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng phát huy hiệu quả và hoạt động theo đúng các quy định pháp luật. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện là cần thiết trong quá trình phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện hoạt động và phát triển trong giai đoạn mới.

Phần II **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Quảng Ninh
- b) Tên viết tắt: Quỹ HTND huyện Quảng Ninh
- c) Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân huyện Quảng Ninh, số 02, đường Lê Lợi, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

- a) Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Quảng Ninh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân huyện Quảng Ninh; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và

hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện **có tư cách pháp nhân**, sử dụng con dấu của Hội Nông dân huyện, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật

c) Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân là Giám đốc Quỹ.

II. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN

1. Nguyên tắc hoạt động

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

a) Hỗ trợ hội viên Hội nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;

b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động

Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP trên phạm vi huyện Quảng Ninh.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

1. Chức năng, nhiệm vụ

a) Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước.

c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.

đ) Nhận ủy thác cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân huyện giao.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Trách nhiệm

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân

sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

2. 2. Quyền hạn

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ CỦA QUỸ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Quảng Ninh gồm có:

a) Hội đồng quản lý;

b) Ban Kiểm soát;

c) Ban Điều hành: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán và bộ máy giúp việc.

1. Hội đồng quản lý

- Số lượng: 03 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân huyện hoạt động kiêm nhiệm, gồm Chủ tịch và các thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện.

- 02 thành viên là cán bộ Hội Nông dân huyện, trong đó có 01 thành viên là Giám đốc Quỹ.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

- Thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện.

1.2. Chủ tịch Hội đồng quản lý

1.2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

- Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

1.2.2. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý

- Là Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện.

- Có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.3. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý

Các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

2. Cán bộ Kiểm soát

2.1. Cán bộ Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện có 01 thành viên, do Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện bổ nhiệm.

- Cán bộ Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

- Nhiệm kỳ của thành viên cán bộ kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ Kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch hoạt động, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện giao.

2.3. Tiêu chuẩn đối với thành viên của cán bộ Kiểm soát

- Là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện;

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

3. Ban Điều hành

3.1. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán và bộ máy giúp việc.

3.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện

Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

3.2.1. Tiêu chuẩn Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện

- Là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện công tác tại cơ quan Hội Nông dân huyện trở lên;

- Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

- Có kinh nghiệm quản lý ít nhất 05 năm.

3.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; các quy định, hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và các bộ, ngành, cơ quan liên quan; các quyết định của Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện.

- Tham mưu cho Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo thẩm quyền.

- Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và Hội đồng quản lý theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện và các quy định của pháp luật.

- Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

- Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

3.3. Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Số lượng: 01 người

- Giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3.4. Kế toán Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện

3.4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

3.4.2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kế toán

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3.5. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện

- Số lượng: 2 người, là cán bộ, công chức thuộc cơ quan Hội Nông dân huyện được phân công kiêm nhiệm thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện và người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động (nếu có).

- Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy

giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN SAU KHI KIẾN TOÀN

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện

1.1. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp;

Tại thời điểm kiến toàn bộ máy tổ chức và hoạt động (năm 2024), nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện gần: 1,230 tỷ đồng.

Dự kiến vốn điều lệ đến năm 2030: 3 tỷ đồng

Nguồn hình thành vốn điều lệ: được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách huyện. Trong đó:

+ Nguồn vốn hiện có: 1,230 tỷ đồng

+ Nguồn vốn ngân sách đề nghị cấp từ năm 2025 đến năm 2030: 1,7 tỷ đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Trong đó:

Từ 2025-2029: mỗi năm ít nhất tăng 50 triệu đồng so với năm trước liền kề

Từ năm 2030: mỗi năm ít nhất tăng 100 triệu đồng so năm trước liền kề

+ Vốn điều lệ hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính và nguồn vốn hợp pháp khác: 70 triệu đồng.

1.2. Vốn nhận ủy thác từ Trung ương, tỉnh đến năm 2024: 7,4 tỷ đồng

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 37/2023/NĐ-CP, vốn ủy thác không thuộc vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và được hạch toán, theo dõi riêng.

2. Kế hoạch vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ giai đoạn 2025-2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
A	Nguồn vốn	155	205	260	310	370	470
1	Ngân sách cấp trong năm	150	200	250	300	350	450
2	Vốn khác trong năm (bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển...)	5	5	10	10	20	20
B	Sử dụng vốn						
1	Số dự án tăng	1	1	1	1	1	1
2	Số hộ vay tăng	2	3	3	4	4	5
3	Trung bình số vốn/dự án	77.5	68.3	86.7	77.5	92.5	94.0

3. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025-2030

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn vốn	1,385	1,590	1,850	2,160	2,530	3,000
1	Vốn tồn đầu năm	1,230	1,385	1,590	1,850	2,160	2,530
2	Vốn điều lệ NS cấp trong năm	150	200	250	300	350	450
3	Chênh lệch thu chi chưa phân phối (trích từ Quỹ đầu tư phát triển)	5	5	10	10	20	20
II	Vốn ủy thác	9,000	10,000	11,500	12,500	14,000	15,000
III	Thu nhập	283	322	369	417	474	534
1	Thu phí từ hoạt động cho vay vốn (theo mức cũ)	113	129	150	175	205	242
2	Thu phí từ hoạt động nhận ủy thác	170	193	219	242	269	292
IV	Chi phí	272.2	304.1	345.5	389.2	438.6	491.2
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	72.2	81.1	92.5	106.2	122.6	143.2
1.1	<i>Chi trả phí cho cấp xã (theo mức đang thực hiện)</i>	62.2	71.1	82.5	96.2	112.6	133.2
1.2	<i>Chi trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ và hoạt động nghiệp vụ khác</i>	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0
2	Chi hoạt động bộ máy	198	218	248	278	311	343
2.1	<i>Chi cho cán bộ, người lao động (có phụ lục chi tiết kèm theo)</i>	98	98	98	123	123	123

2.2	<i>Chi hoạt động quản lý (công tác phí; VPP; cước phí bưu điện, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; kiểm tra, kiểm toán, chi hoạt động khác....)</i>	100	120	150	155	188	220
3	Các khoản chi phí khác	2	5	5	5	5	5
V	Kết quả tài chính	10.8	17.9	23.5	27.8	35.4	42.8
VI	Phân phối kết quả tài chính	10.8	17.9	23.5	27.8	35.4	42.8
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%+ số còn lại)	5	6.1	11.1	15	21.9	23.5
2	Trích quỹ Dự phòng tài chính (10%)	1.1	1.8	2.4	2.8	3.5	4.3
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý	4.7	10.0	10.0	10.0	10.0	15.0

Kết thúc năm tài chính: Trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Hoạt động của Quỹ

4.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

- Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân Việt Nam thường trú ở huyện, sinh hoạt tại các chi hội, tổ hội trên địa bàn huyện, có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

a) Khách hàng vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

b) Khách hàng vay vốn được UBND cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn;

c) Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

d) Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm được Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay;

đ) Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01(một) phương án chung của nhóm từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

e) Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm;

4.2. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, bảo đảm tiền vay, thẩm quyền quyết định cho vay, giới hạn cho vay

- Thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện;

- Các quy định và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân tỉnh.

4.3. Hội đồng xử lý rủi ro

Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện làm Chủ tịch và các thành viên gồm: Cán bộ kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán.

Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

4.4. Trích lập các quỹ

Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thực hiện việc trích lập các quỹ dự phòng rủi ro, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi... theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

4.5. Nhận ủy thác

Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện với tổ chức, cá nhân ủy thác.

5. Chế độ tài chính, kế toán

1. Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân huyện

- Trình UBND huyện phê duyệt Đề án Kiến toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện. Tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

- Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Tham mưu định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

2. Đề xuất, kiến nghị với HĐND và UBND huyện

- Đề nghị HĐND huyện thông qua Đề án (khi UBND huyện trình); hàng năm phân bổ ngân sách cho Quỹ hỗ trợ nông dân theo Đề án được duyệt.

- Đề nghị UBND huyện trình HĐND huyện thông qua; xem xét, phê duyệt Đề án kiến toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

- Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí dự toán chi đầu tư công từ ngân sách của huyện để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước. Phối hợp với Hội Nông dân huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện.

Nơi nhận:

- BTV Hội Nông dân tỉnh (B/c);
- BTV Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- UBND huyện (B/c);
- BTV HND huyện;
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tuyền

PHỤ LỤC

Phụ cấp lương cho cán bộ kiêm nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
I	Tổng phụ cấp	98	98	98	123	123	123
1	Cán bộ, công chức thuộc biên chế Hội Nông dân huyện	96	96	96	120	120	120
	Lãnh đạo (2 người)	60	60	60	72	72	72
	Chuyên viên (2 người)	36	36	36	48	48	48
2	Cán bộ kiểm soát (1 người)	2	2	2	3	3	3